

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.V, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1010/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Kho V, Trung tâm B, vùng B Hải Quân.

Địa chỉ hiện nay: Phòng 1012A Chung cư L, số 33A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: 4.03C Khu phố N, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: Phòng 1012A Chung cư L, số 33A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh Q và chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh Q và chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về Lệ phí Tòa án: Anh Q và chị H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007200 và Biên lai thu tiền số 0007201 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Anh Q và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND phường T,
Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thường